

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14/4/2022

Về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN- TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* **Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân

* **Các hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Phạm Lành

2. Ông Lê Văn Ninh

* **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Vũ Thùy Dương - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên - tỉnh Thái Nguyên.

* **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên:** bà
Nguyễn Thị Thu Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 14/4/2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên
tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 749/
TLST-HNGĐ ngày 23/11/2021 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số 14/QĐXX- ST ngày 01/3/2022 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị D Thị D, sinh năm 1994. Có mặt

HKTT: Tổ 12, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Nơi ở hiện tại: Tổ K, phường LS, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên

* **Bị đơn:** Anh La Công A, sinh năm 1989. Có đơn xin xét xử vắng mặt

HKTT: Tổ 12, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn, các bản khai tại Tòa án chị Dương Thị D trình bày:
Chị và anh La Công A kết hôn năm 2011 có đăng ký kết hôn tại UBND phường
TT, thành phố TN trên cơ sở tự nguyện có tổ chức cưới hỏi theo nghi thức
truyền thống của dân tộc. Trong thời gian chung sống hai vợ chồng phát sinh
mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng chung, luôn bất đồng
đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh chị đã ly thân từ
tháng 5/2021 đến nay. Gia đình hai bên khuyên bảo nhiều lần nhưng không
được. Chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã ở mức trầm trọng nên đề nghị Tòa án
cho được ly hôn với anh La Công A.

Về con chung: Chị D khai có hai con chung là La Công P, sinh ngày
09/12/2011 và La Công V, sinh ngày 18/02/2014. Khi ly hôn chị có nguyện
vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung cho đến khi các
cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chị không

đề nghị giải quyết. Về điều kiện nuôi con, hiện chị đang làm tại công ty New One Vina, thu nhập là 7 đến 8.000.000đ/ tháng ngoài ra còn có thu nhập từ bán hàng online từ 01 đến 02 triệu/tháng. Chị và hai con đang sống cùng bố mẹ đẻ tại tổ K, phường LS, thành phố SC nên chị đủ điều kiện để chăm sóc con.

Tài sản - công nợ chung: Không có. Không đề nghị giải quyết.

Bị đơn anh La Công A trong bản tự khai đề ngày 10/02/2022 trình bày: anh xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng nên mong muốn được đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái. Về con chung: anh khai có hai con chung là La Công P, sinh ngày 09/12/2011 và La Công V, sinh ngày 18/02/2014. Nếu Chị D nhất quyết ly hôn thì anh có nguyện vọng nuôi hai con. Không yêu cầu Chị D cấp dưỡng. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có. Không đề nghị giải quyết. Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 12/4/2022 anh Công A thay đổi ý kiến, đồng ý ly hôn với Chị D, các vấn đề khác đề nghị Tòa giải quyết theo đơn ly hôn của Chị D. Anh đồng ý với các quyết định của Tòa án.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành triệu tập, lấy lời khai của chị D, anh Công A, đồng thời tiến hành hòa giải. Tuy nhiên, anh Công A có đơn không hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt anh. Vì vậy, vụ án không thể hòa giải và phải được đưa ra xét xử ngày hôm nay.

Trong phần tranh tụng, Chị D giữ nguyên quan điểm khởi kiện là đề nghị được ly hôn với anh Công A; Về con chung: chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là La Công P và La Công V cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chị không đề nghị giải quyết. Tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 21; Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền của mình theo Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự; Tuân thủ đúng quy định về trình tự, tố tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71BLTTDS, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị D Thị D, cho Chị D được ly hôn với anh Công A. Về con chung: Giao cháu La Công P, sinh ngày 09/12/2011, La Công V, sinh ngày 18/02/2014 cho Chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi hai cháu Phong, Vũ đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không giải quyết do đương sự không có yêu cầu. Tài sản chung, công nợ chung không có, không đề nghị giải quyết. Án phí: Buộc Chị D chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về tố tụng*: Bị đơn anh La Công A có hộ khẩu thường trú tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ Điều 28; Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên là đúng quy định. Anh Công A có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Khoản 1 Điều 227 BLTTDS, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn. Các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án đều đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Dương Thị D và anh La Công A là hợp pháp. Về nguyên nhân mâu thuẫn, chị D cho rằng do vợ chồng không có tiếng chung, luôn bất đồng đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh chị đã ly thân từ tháng 5 năm 2021 đến nay nên chị đề nghị được ly hôn với anh La Công A.

Anh Công A trong bản tự khai xác định hai vợ chồng anh có mâu thuẫn, thời gian đầu giải quyết vụ án, anh mong muốn được đoàn tụ với chị D nhưng anh không có mặt tại Tòa án để tham gia hòa giải. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 12/4/2022, anh thay đổi ý kiến đồng ý ly hôn với chị D. Như vậy, có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh Công A đã ở mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị D đề nghị ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

3. *Về con chung*: Chị Dương Thị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là La Công P, sinh ngày 09/12/2011 và La Công V, sinh ngày 18/02/2014, chị không yêu cầu anh Công A cấp dưỡng nuôi con.

Anh Công A trong lời khai ban đầu cũng có nguyện vọng nuôi hai con La Công P và La Công V nhưng sau đó thay đổi ý kiến đề nghị Tòa án xét xử theo nguyện vọng của chị D. Hội đồng xét xử nhận thấy, về điều kiện nuôi con, chị D hiện có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hiện nay 3 mẹ con chị đang sống cùng bố mẹ đẻ tại tổ Kè, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công nên có đủ thời gian và kinh tế để chăm sóc và nuôi dưỡng các con. Anh Công A cũng đã đồng ý để chị D được nuôi dưỡng hai con chung. Tại đơn trình bày nguyện vọng của cháu La Công P và La Công V đều mong muốn được ở với mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao hai con chung là La Công P và La Công V cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con không giải quyết do chị D không yêu cầu.

4. *Về tài sản chung, công nợ chung*: Không có. Không đề nghị giải quyết

5. *Về án phí*: Chị D phải nộp án dân sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28; Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227 BLTTDS năm 2015. Áp dụng Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí năm 2016; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị D. Cho chị Dương Thị D được ly hôn với anh La Công A.

2. Về con chung: Giao con chung là La Công P, sinh ngày 09/12/2011 và cháu La Công V, sinh ngày 18/02/2014 cho chị Dương Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung không giải quyết do chị D không có yêu cầu. Anh Công A được quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án không giải quyết.

4. Án phí: Chị Dương Thị D phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 000722 ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên ;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- UBND nơi ND, BD cư trú;
- Các ĐS;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tứ Xuân

